

Kiên Lương, ngày 06 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: **90/2024/TLST-HNGĐ** ngày **11 tháng 4 năm 2024** giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị X, sinh năm 1988.

NKTT: Tổ 37, khu phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 01, ấp H, xã Th, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 37, khu phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **26 tháng 4 năm 2024**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **26 tháng 4 năm 2024** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị X và ông Nguyễn Tấn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giữa ông L bà X sống chung có 02 người con chung tên Nguyễn Tấn Ph, sinh ngày 23/4/2008 và Nguyễn Ngọc Tường M, sinh ngày 21/8/2020.

Ông L bà X thỏa thuận như sau: Giao cho bà X tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Ngọc Tường M và giao cho ông L nuôi dưỡng con tên Nguyễn Tấn Ph, ông L bà X có nghĩa vụ nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông L, bà X đều không phải cấp dưỡng nuôi con do ông bà không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu nên miễn xét.

- Về án phí: Án phí HNGĐ-ST là 150.000^d, mỗi người phải nộp ½. Bà X tự nguyện nộp hết án phí, được khấu trừ vào án phí tạm nộp số tiền 300.000^d theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003926 ngày 11/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Hoàn trả lại số tiền 150.000^d cho bà Võ Thị X.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Kiên Lương;
- UBND **thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang**;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Mai